

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”; Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, với nội dung như sau:

I. Căn cứ thực hiện:

- Luật Bình đẳng giới năm 2006;
- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2007;
- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”;
- Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán năm 2018 để triển khai Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025”;
- Quyết định số 2382/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2016 - 2020;

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Nâng cao nhận thức và ý thức pháp luật, chuyển đổi hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số về bình đẳng giới; tiến tới dần xóa bỏ bạo lực trên cơ sở giới, định kiến giới và các quan điểm lạc hậu về giới trong cộng đồng các dân tộc thiểu số. Nâng cao vị thế, vai trò của phụ nữ dân tộc thiểu số trong gia đình, xã hội, giảm khoảng cách về giới. góp phần vào sự phát triển, tiến bộ của vùng dân tộc thiểu số và cả nước nói chung.

2. Yêu cầu

2.1. Xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, cả giai đoạn phải cụ thể, khả thi, bám sát các nội dung, nhiệm vụ của Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt

và phù hợp với điều kiện, đặc điểm, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của từng dân tộc, vùng miền.

2.2. Chú trọng đối với các địa bàn vùng dân tộc thiểu số có biểu hiện, nguy cơ cao bất bình đẳng giới để xác định các hoạt động ưu tiên và tăng cường nguồn lực trong triển khai thực hiện.

2.3 Phối hợp với các Sở, ban, ngành và địa phương phối hợp tổ chức thực hiện lồng ghép, kết hợp các hoạt động của Đề án với các chương trình, đề án, kế hoạch khác có liên quan đã, đang triển khai tại địa phương đảm bảo không chồng chéo, tiết kiệm, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Tạo chuyển biến tích cực trong thực hiện bình đẳng giới và nâng cao vị thế của phụ nữ ở vùng dân tộc thiểu số, góp phần thúc đẩy thành công các mục tiêu của Chiến lược quốc gia bình đẳng giới.

2. Mục tiêu cụ thể:

Đến năm 2025, phấn đấu đạt:

a) 100% cán bộ, công chức của cơ quan làm công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh, 50% cán bộ làm công tác liên quan đến bình đẳng giới ở cấp huyện, cấp xã và người có uy tín, già làng vùng dân tộc thiểu số được phổ biến pháp luật về bình đẳng giới và tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực tổ chức triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới.

b) 100% các trường dân tộc nội trú được tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung và thời lượng phù hợp với lứa tuổi.

III. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Đối tượng:

Đồng bào các dân tộc thiểu số, già làng, người có uy tín, cán bộ thôn, buôn và các tổ chức đoàn thể ở thôn, buôn; cán bộ, công chức, viên chức công tác trên địa bàn huyện, xã vùng dân tộc thiểu số; học sinh các trường dân tộc nội trú trên địa bàn tỉnh.

2. Phạm vi, thời gian thực hiện:

- Đề án triển khai thực hiện trên địa bàn 15 huyện, thị xã, thành phố có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Đề án được triển khai thực hiện từ ngày Kế hoạch này được ban hành đến hết năm 2025 .

IV. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

1. Thu thập thông tin và xây dựng kế hoạch để thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Tiến hành khảo sát trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số có biểu hiện, nguy cơ cao bất bình đẳng giới để xác định các hoạt động ưu tiên và tăng cường nguồn lực.

- Khảo sát tại các trường Dân tộc nội trú để xây dựng nội dung tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới phù hợp với lứa tuổi.

b) Địa điểm, thời gian thực hiện:

- Triển khai kế hoạch khảo sát trên 15 huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Năm 2018.

c) Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

d) Kết quả sản phẩm: Bảng biểu tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát; lựa chọn mô hình *(về giới tính, lứa tuổi, vùng có nguy cơ cao về bất bình đẳng giới...)*

2. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao năng lực tuyên truyền, phổ biến pháp luật bình đẳng giới phù hợp với ngôn ngữ, văn hóa, phong tục tập quán địa phương nhằm chuyển biến nhận thức và hành vi của đồng bào dân tộc thiểu số

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Lồng ghép các hoạt động tuyên truyền, vận động với các hoạt động giao lưu văn hóa, lễ hội, hoạt động hòa giải tại cộng đồng, các cuộc họp, hội nghị, sinh hoạt của chính quyền, đoàn thể.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các thiết chế văn hóa, hương ước, quy ước nếp sống văn hóa vùng dân tộc thiểu số.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình và các nội dung liên quan đến yếu tố giới.

- Tuyên truyền kỹ năng sống, về giới và bình đẳng giới với nội dung phù hợp với lứa tuổi trong các trường dân tộc nội trú.

b) Địa điểm, thời gian thực hiện:

- Chú trọng các xã đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng điều kiện kinh tế kém phát triển thuộc vùng dân tộc thiểu số; các trường Phổ thông Dân tộc nội trú trên địa bàn toàn tỉnh để triển khai.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2019 đến năm 2025.

c) Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

d) Kết quả sản phẩm: Các hoạt động tuyên truyền (*Hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề ...*)

3. Xây dựng mô hình điểm nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, hỗ trợ phát triển kỹ năng xã hội và năng lực kinh tế cho phụ nữ dân tộc thiểu số phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục của địa phương.

a) Các hoạt động chủ yếu:

- Căn cứ vào kết quả khảo sát, lựa chọn 20 - 30% các xã trọng điểm về bất bình đẳng giới, xây dựng mô hình điểm trong giai đoạn 2019 - 2021.

- Xây dựng, phát triển các mô hình về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục của địa phương.

- Tổ chức rút kinh nghiệm và tiến hành duy trì, nhân rộng mô hình để đạt mục tiêu của Đề án.

b) Thời gian thực hiện: Triển khai xây dựng mô hình điểm từ năm 2019 - 2021 và duy trì, nhân rộng các năm tiếp theo.

c) Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện.

d) Kết quả sản phẩm: Xây dựng mô hình điểm; tổ chức các hoạt động chỉ đạo điểm cùng các nội dung hỗ trợ hoạt động được tổ chức tại mô hình điểm; tổ chức rút kinh nghiệm và nhân rộng trong giai đoạn tiếp theo.

4. Biên soạn, in ấn, phát hành tài liệu đặc thù về công tác bình đẳng giới phù hợp với từng nhóm đối tượng, trình độ và văn hóa dân tộc.

a) Nội dung:

Biên soạn, phát hành tài liệu bồi dưỡng, nâng cao năng lực, kỹ năng hoạt động bình đẳng giới bằng song ngữ (Việt - Ê đê; Việt - Mông; Việt - Mnông).

Đăng tải các nội dung tuyên truyền về pháp luật bình đẳng giới, hôn nhân và gia đình, phòng chống bạo lực gia đình ... trên Cổng/trang thông tin điện tử của tỉnh, của các Sở, ban, ngành, địa phương để nhân dân khai thác, sử dụng.

b) Đối tượng thụ hưởng

- Đội ngũ cán bộ trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh; những người trực tiếp được giao nhiệm vụ tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số;

- Các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; 608 buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ;

- Trưởng thôn, già làng, người có uy tín và đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Thời gian thực hiện: 2019 - 2025.

d) Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.

đ) Kết quả sản phẩm: Các tài liệu, tờ rơi, tờ gấp, đĩa hình về bình đẳng giới được biên soạn, in ấn, phát hành và đăng tải.

5. Hoạt động chỉ đạo, quản lý, kiểm tra, đánh giá sơ kết, tổng kết thực hiện Đề án hàng năm và cả giai đoạn 2018 - 2025.

a) Nội dung: Quản lý, kiểm tra; hội nghị đánh giá các hoạt động trong nội dung của Đề án;

b) Thời gian: 2018 - 2025;

c) Cơ quan thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

d) Kết quả, sản phẩm: Các văn bản chỉ đạo hàng năm; kế hoạch kiểm tra, báo cáo kết quả kiểm tra; báo cáo sơ kết, tổng kết...

VI. KINH PHÍ

1. Hàng năm, theo Kế hoạch thực hiện Đề án được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt cân đối, bố trí kinh phí từ ngân sách địa phương theo phân cấp và quy định của các văn bản hướng dẫn hiện hành thực hiện Luật Ngân sách Nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

2. Căn cứ nhiệm vụ tại Đề án này, các sở, ban, ngành và các địa phương theo chức năng, nhiệm vụ của mình xây dựng dự toán thực hiện Đề án, tổng hợp vào dự toán chi ngân sách nhà nước hàng năm trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

3. Đối với các địa phương chưa tự cân đối được ngân sách, ngân sách Trung ương hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc Đề án này theo quy định của pháp luật hiện hành và khả năng cân đối của ngân sách.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Dân tộc là cơ quan chủ trì Đề án, có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

- Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch cả giai đoạn và hàng năm của Ban Dân tộc để thực hiện Đề án.

- Hàng năm trên cơ sở kinh phí được phân bổ và các nội dung hoạt động của kế hoạch được phê duyệt xây dựng dự toán chi tiết triển khai thực hiện, quyết toán kinh phí Đề án theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ngành liên quan và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Đề án; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án, định kỳ 6 tháng (báo cáo trước ngày 15/6) và hàng năm (gửi trước ngày 05/12) tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả về Ủy ban Dân tộc để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

2. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan bố trí kinh phí trong dự toán ngân sách hàng năm để triển khai thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội

Phối hợp với Ban Dân tộc trong việc lồng ghép triển khai các hoạt động liên quan thuộc Chương trình mục tiêu Hỗ trợ phát triển bình đẳng giới giai đoạn 2018 - 2025, hướng dẫn tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách về bình đẳng giới.

4. Sở Tư pháp

Chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật đến vùng dân tộc thiểu số về Luật bình đẳng giới.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo các cơ quan báo chí đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, mở các chuyên trang, chuyên mục theo nhiệm vụ của kế hoạch.

6. Các Sở, ban, ngành liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của các Sở, ban, ngành phối hợp với Ban Dân tộc chỉ đạo triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Đề án liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành; tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án liên quan của Sở, ban, ngành đang triển khai thực hiện.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Phối hợp với Ban Dân tộc để khảo sát nắm tình hình và tổ chức các hoạt động theo kế hoạch này.

- Chỉ đạo và giao Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chức năng xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, đồng thời tổ chức lồng ghép với các chương trình, đề án ở địa phương đang triển khai thực hiện cho phù hợp và thiết thực.

- Định kỳ 6 tháng (báo cáo trước ngày 10/6 và ngày 01/12 hàng năm) tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh (qua Ban Dân tộc tỉnh) về kết quả thực hiện, nêu những thuận lợi, khó khăn, đề xuất, kiến nghị và kế hoạch thực hiện đề án của năm tiếp theo.

7. Ban Dân tộc phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng, kiểm tra và giám sát việc tổ chức thực hiện Đề án của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Ban Dân tộc triển khai thực hiện Đề án trong các cơ quan, đơn vị thành viên các cấp.

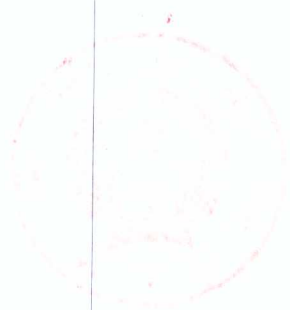
Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị các cơ quan đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có gì vướng mắc, đề nghị các Sở, ban, ngành, địa phương báo cáo về UBND tỉnh (qua Ban Dân tộc) để chỉ đạo kịp thời./. *ban*

Nơi nhận: *Đã*

- Ủy ban Dân tộc (B/c);
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBMT TQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, Tx, Tp;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, PCVP (Đ/c Dũng);
- Lưu VT, KGVX (H^TN-90b)



Võ Văn Cảnh



**DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN HỖ TRỢ BÌNH ĐẲNG GIỚI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ
GIAI ĐOẠN 2018 - 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK**

(Ban hành Kèm theo Kế hoạch số 8157 /KH-UBND ngày 25 / 9 /2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)

Đơn vị tính: ngàn đồng.

ST T	Nội dung công việc	Phân kỳ thực hiện								Tổng kinh phí	Ghi chú
		2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025		
	Tổng số	60.000	320.000	320.000	320.000	180.000	180.000	180.000	180.000	1.740.000	
I	Thu thập thông tin và xây dựng kế hoạch để thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh	30.000								30.000	Khảo sát 15 huyện, TX, TP
II	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, nâng cao năng lực tuyên truyền, phổ biến pháp luật bình đẳng giới.		100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	100.000	700.000	Tổ chức tập huấn tại 02 huyện và 15 trường phổ thông DTNT
III	Xây dựng thực hiện các mô hình điểm nhằm thúc đẩy bình đẳng giới thông qua các can thiệp phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, đặc điểm văn hóa, phong tục của địa phương.		140.000	140.000	140.000					420.000	Chọn 04 xã để xây dựng mô hình điểm

bvr

[illegible]